

Số: /KH-UBND

Sa Thầy, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện Đề án số 07-ĐA/HU ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Huyện ủy Sa Thầy về cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số .../NQ-HĐND, ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy về Kế hoạch cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 07-ĐA/HU ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Huyện ủy Sa Thầy về cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2021 - 2025.

- Xác định trách nhiệm cụ thể đối với các cơ quan, ban, ngành huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; đồng thời, thiết lập cơ chế phối hợp thống nhất trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm công tác tổ chức triển khai thực hiện chặt chẽ, thông suốt và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, trong đó chú trọng các giải pháp để thực hiện các mục tiêu cụ thể.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xác định các nội dung, nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm hoàn thành mức cao nhất các mục tiêu xác định tại kế hoạch này.

- Việc thực hiện Kế hoạch này phải được thực hiện đồng bộ từ huyện, xã, thôn làng với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và người dân.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tạo ra sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao, gắn với liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống cho nhân

dân, gắn với cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”; cải thiện diện mạo nông thôn và góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

b. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Đến năm 2025 cải tạo cơ bản khoảng 300 ha vườn tạp. Hình thành vườn cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao, bằng cách quy hoạch lại diện tích vườn tạp của hộ gia đình thành vùng sản xuất chuyên canh theo quy hoạch của huyện, với phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Góp phần nâng cao mức thu nhập bình quân đầu người từ 43,89 triệu đồng/năm lên 60 triệu đồng/năm vào năm 2025.

- Tổ chức tập huấn cho khoảng 1.200 hộ dân về kỹ thuật cải tạo vườn tạp và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Hình thành ít nhất 01 chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm trái cây trên địa bàn huyện.

2. Phương pháp cải tạo

- *Về giống*: Tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể vườn của từng hộ gia đình, giữ lại các cây trồng hiện tại đang mang lại nguồn thu nhập, hiệu quả kinh tế cho nông hộ. Đồng thời trồng thay thế các giống cây ăn quả năng suất, chất lượng thấp bằng các giống chất lượng tốt, năng suất cao, ít sâu bệnh, thời gian thu hoạch nhanh, các giống như: Sầu riêng ghép, bơ ghép, xoài ghép, mít ghép, bưởi da xanh...

- *Về đất vườn và hệ thống tưới tiêu*

+ Quy hoạch lại vườn, bố trí các loại cây trồng trong vườn hợp lý, khoa học, phù hợp với diện tích đất vườn của từng hộ và điều kiện sinh thái của từng địa phương.

+ Thường xuyên bồi bổ, cải tạo đất. Tăng cường bổ sung các chất dinh dưỡng cho đất, nhất là phân hữu cơ, các phân bón có nguồn gốc hữu cơ, đất phù sa, đất ao cho vườn; bổ sung thêm các nguyên tố trung, vi lượng để tạo điều kiện cho hệ vi sinh vật hoạt động, cải tạo đất.

+ Khai thông mương rạch để đảm bảo mùa mưa vườn không bị ngập úng. Chuẩn bị hệ thống mương máng, ao tích nước để tưới cho cây trồng trong mùa khô.

- *Về kỹ thuật canh tác*: Hướng dẫn áp dụng các tiên bộ kỹ thuật thâm canh phù hợp với từng giống cây trồng, điều kiện khí hậu, đất đai, tập quán canh tác,... từ khâu làm đất, đào hố, mật độ trồng đến việc bón phân, tưới nước, tia cành tạo tán, bảo vệ thực vật, trồng xen, trồng gối, thu hoạch và bảo quản.

3. Phạm vi, thời gian, quy mô, đối tượng và nội dung hỗ trợ

a. Phạm vi triển khai: Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

b. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022 - 2025.

c. Quy mô thực hiện: Từ nay đến năm 2025 hỗ trợ đầu tư, hướng dẫn kỹ thuật cải tạo lại khoảng 300 ha đất vườn cho khoảng 1.200 hộ gia đình.

d. Đối tượng tham gia

Các hộ gia đình có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện, ưu tiên hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình chính sách... đã được cấp chính quyền địa phương rà soát, kiểm tra có diện tích vườn tối thiểu từ 200 m²/hộ trở lên và tự nguyện đăng ký tham gia Đề án.

e. Nội dung hỗ trợ

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí mua các loại giống cây ăn quả có giá trị kinh tế cao; chi phí triển khai tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, xúc tiến thương mại khi có sản phẩm, một số chi phí khác (*nếu có*) theo quy định hiện hành của nhà nước,...

- Nhân dân tham gia đối ứng, nhân công lao động, các vật tư thiết yếu khác trong suốt thời kỳ kiến thiết cơ bản và được hưởng toàn bộ giá trị sản phẩm khi thu hoạch.

4. Nhiệm vụ

- Bố trí lại cấu trúc không gian vườn, loại bỏ cây tạp hiệu quả thấp, bố trí lại các loại cây trồng trong vườn cho hợp lý (*theo sơ đồ thiết kế phù hợp với diện tích vườn của từng hộ*).

- Hình thành các vùng, liên vùng sản xuất hàng hóa với hình thức cải tạo phù hợp gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch, định hướng từng vùng, điều kiện đặc thù và tiềm năng lợi thế của từng vùng.

- Xây dựng các điểm trình diễn, trao đổi kỹ thuật và kinh nghiệm. Phấn đấu mỗi thôn có 1- 2 mô hình cải tạo vườn tạp đem lại hiệu quả kinh tế cao và bền vững.

- Huy động nguồn lực xây dựng các mô hình, tạo sản phẩm thường xuyên, đảm bảo chất lượng, có uy tín và bền vững. Triển khai thực hiện chính sách, nâng cao hiệu quả sử dụng đất vườn đến năm 2025.

- Tăng cường áp dụng các biện pháp thâm canh bền vững. Thực hiện quy định về môi trường trong sử dụng phân bón, hóa chất và xử lý chất thải trong nông nghiệp; áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước và các hình thức canh tác tiết kiệm nước.

- Tập trung hỗ trợ kết nối thị trường tiêu thụ, giới thiệu quảng bá sản phẩm, tạo điều kiện liên kết với doanh nghiệp; ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân; phát triển các nhóm nông dân hợp tác tự nguyện, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ tập huấn, khuyến nông và các dịch vụ tư vấn nhằm nâng cao kỹ

thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch, kiến thức, kỹ năng quản lý kinh tế theo định hướng thị trường cho người dân.

- Đẩy mạnh quản lý giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, việc sử dụng hóa chất trong sản xuất.

5. Giải pháp thực hiện

a. Tuyên truyền, vận động

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động Nhân dân nhằm thay đổi nhận thức, tư duy sản xuất của người dân đối với vườn nhà theo kiểu “*mùa nào thức ấy*”, tập trung trồng một loại cây có giá trị nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích; góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trên phạm vi toàn huyện.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả trong việc thực hiện Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*” làm chuồng trại nuôi nhốt gia súc, không thả rông, phải có người chăn dắt.

- Thông tin, tuyên truyền, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho nông dân trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b. Phát triển vườn tạp gắn với các quy hoạch của ngành và nông thôn mới

- Tiến hành rà soát, khoanh vùng, phân loại hiện trạng cây trồng; phân tích thành phần lý, hóa của đất, phân loại đất thích hợp; đánh giá điều kiện khí hậu, nguồn nước tự nhiên, hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp. Trên cơ sở kết quả phân tích đánh giá, phân loại đất, đề xuất đưa vào quy hoạch đất trồng cây ăn quả những diện tích đất có đủ điều kiện về tự nhiên, xã hội và bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Từng bước tạo vùng, liên vùng sản xuất hàng hóa tập trung trên cơ sở khai thác tiềm năng, lợi thế, điều kiện tự nhiên, phù hợp với quy hoạch chuyên ngành quy hoạch sử dụng đất, xây dựng nông thôn mới.

- Khuyến khích nhân dân chuyển đổi những diện tích cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang trồng cây ăn quả tập trung theo hướng chuyên canh, liên kết chuỗi giá trị.

c. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật mới

- Tăng cường chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cho nhân dân trong quá trình cải tạo vườn tạp, đưa giống cây có năng suất cao, chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đất đai để sản xuất.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ thực vật trong quá trình sản xuất, nhất là công tác dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh, dịch bệnh để có biện pháp phòng trừ hiệu quả; áp dụng biện pháp sản xuất theo chương trình IPM, ICM,

VietGAP...

- Khuyến khích các hình thức liên kết và hợp tác trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ nông nghiệp, xây dựng mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao và bền vững; giới thiệu các loại giống cây trồng phù hợp với điều kiện đất đai thổ nhưỡng và chuyển giao khoa học công nghệ cho nhân dân trong vùng.

- Từng bước nâng cao trình độ quản lý, sản xuất kinh doanh và khoa học kỹ thuật của hộ gia đình, cá nhân thông qua các lớp tập huấn, tham quan mô hình, qua các kênh thông tin đại chúng, báo chí...

- Xây dựng từ 2 - 3 mô hình với quy mô liên vùng khoảng 05 ha tại một số thôn, xã làm điểm để nhân rộng ra toàn vùng.

d. Về thực hiện cơ chế, chính sách

- Lồng ghép các chương trình, dự án như: Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình Khuyến nông, Chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình dự án khác trên địa bàn...

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc vay vốn về phát triển nông nghiệp theo chu kỳ sản xuất từng loại cây trồng; tăng cường nguồn vốn và mức vay tín chấp trung và dài hạn, thông qua các tổ chức chính trị xã hội để cải tạo vườn tạp.

- Hỗ trợ cấp giấy chứng nhận, công nhận áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc áp dụng các tiêu chuẩn tương tự trong sản xuất nông nghiệp cho vùng trồng cây ăn quả trên địa bàn huyện.

- Hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP, xúc tiến thương mại và giới thiệu sản phẩm; xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu.

e. Vốn đầu tư

Ngân sách huyện cân đối hàng năm và lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án trong giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện kế hoạch, gồm:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế, ngân sách địa phương cấp cho hoạt động khuyến nông hàng năm, để thực hiện các nội dung về đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, xây dựng một số mô hình để cải tạo vườn tạp 0,5 - 01 tỷ đồng.

- Lồng ghép nguồn kinh phí Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (*Ngân sách nhà nước hỗ trợ 450 triệu đồng/xã khu vực III/năm, 75 triệu đồng/thôn đặc biệt khó khăn/năm*).

- Nguồn vốn: Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: mỗi năm khoảng 01 tỷ đồng hỗ trợ dự án liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ giấy chứng nhận công nhận quy trình sản xuất VietGAP, GlobalGAP, mã vùng trồng cho những diện tích liên vùng.

- Nguồn Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, tem truy xuất nguồn gốc, bao bì nhãn mác, xúc tiến thương mại...

- Nguồn vốn của nhân dân, nguồn vốn hợp pháp huy động từ các tổ chức, cá nhân và nguồn vay của hộ gia đình từ ngân hàng Chính sách xã hội: Không quá 900 triệu đồng/xã khu vực III/năm; không quá 150 triệu đồng/thôn đặc biệt khó khăn/năm.

f. Về thị trường tiêu thụ

- Tăng cường hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; phát triển, mở rộng các loại dịch vụ của các Hợp tác xã nông nghiệp nhằm nâng cao chuỗi giá trị của sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu gắn với thực hiện hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) giai đoạn 2021 - 2025. Kết nối quảng bá đến các siêu thị, nhà máy⁽¹⁾ chế biến trong tỉnh, thị trường lân cận.

6. Kinh phí thực hiện

- Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch trong giai đoạn 2021 - 2025 khoảng: 35.443.300.000 đồng. Trong đó:

+ Ngân sách Nhà nước: 10.015.400.000 đồng.

+ Nhân dân tham gia (*Công lao động quy đổi thành tiền, vốn tự có, vốn vay*): 25.427.900.000 đồng.

- Phân kỳ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hàng năm:

| STT | Năm | Diện tích thực hiện (ha) | Phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (Đồng) |
|------------------|------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 1 | Năm 2022 | 80 | 2.731.550.000 |
| 2 | Năm 2023 | 80 | 2.702.300.000 |
| 3 | Năm 2024 | 70 | 2.305.400.000 |
| 4 | Năm 2025 | 70 | 2.276.150.000 |
| Tổng cộng | | 300 | 10.015.400.000 |

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

¹ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Kon Tum đang triển khai xây dựng nhà máy chế biến hoa quả do tập đoàn TH True Milk thực hiện; việc triển khai Đề án là cơ sở để cung ứng nguồn liệu cho nhà máy chế biến.

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, tham mưu xây dựng Dự án, Kế hoạch,... để triển khai thực hiện cụ thể cho từng năm đảm bảo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiên cứu, tham mưu triển khai kịp thời các chính sách và tham mưu lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình, dự án để hỗ trợ cải tạo vườn tạp.

- Phối hợp với các xã, thị trấn hướng dẫn nhân dân bố trí lại cấu trúc không gian vườn, loại bỏ cây tạp hiệu quả thấp, bố trí lại các loại cây trồng trong vườn cho hợp lý (*theo sơ đồ thiết kế phù hợp với diện tích vườn của từng hộ*).

- Tổ chức tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật về trồng, chăm sóc và thu hoạch các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cho người dân.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đẩy mạnh quản lý giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, việc sử dụng hóa chất trong sản xuất, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, phổ biến thực hiện các chính sách khuyến khích, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển, chế biến các sản phẩm từ cây ăn quả.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện biết, theo dõi, chỉ đạo.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân huyện cân đối, bố trí nguồn kinh phí và lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án để thực hiện kế hoạch; hướng dẫn các đơn vị thanh, quyết toán theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các địa phương xây dựng thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất các giải pháp ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến; ưu tiên đề tài, dự án khoa học ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, chế biến các sản phẩm cây ăn quả.

- Phối hợp trong công tác điều tra, khảo sát, dự báo tình hình giá cả sản phẩm các loại cây ăn quả hàng năm.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn nhân dân thiết kế sơ đồ diện tích vườn của từng hộ đảm bảo phù hợp với cấu trúc không gian vườn.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiểm tra, đánh giá, phân loại đất; đề xuất đưa vào quy hoạch đất trồng cây ăn quả đảm bảo các điều kiện về tự nhiên, xã hội và theo quy định của pháp luật.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền phổ biến các chính sách hỗ trợ cải tạo vườn tạp, các mô hình cải tạo vườn tạp hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết, thực hiện.

- Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn người dân tích cực cải tạo vườn tạp để phát triển mạnh kinh tế vườn, nâng cao chất lượng cuộc sống.

6. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện

Triển khai kịp thời các Chương trình, chính sách ưu đãi về tín dụng của Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân vay vốn đầu tư, phát triển kinh tế vườn của hộ gia đình.

7. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các mô hình trình diễn khuyến nông cải tạo vườn tạp để làm cơ sở đánh giá hiệu quả, tuyên truyền, nhân rộng.

- Tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ và hướng dẫn kỹ thuật chuyển đổi trồng các loại cây ăn quả có hiệu quả kinh tế trong vườn cho Nhân dân.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch và các chính sách hỗ trợ cải tạo vườn tạp đến thôn, làng để người dân nắm bắt, chủ động đăng ký tham gia.

- Tạo điều kiện, khuyến khích phát triển Hợp tác xã, Tổ hợp tác về sản xuất, chế biến cây ăn quả trên địa bàn theo hướng áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chế biến.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn nhân dân bố trí lại cấu trúc không gian vườn, loại bỏ cây tạp hiệu quả thấp, bố trí lại các loại cây trồng trong vườn cho hợp lý (*theo sơ đồ thiết kế phù hợp với diện tích vườn của từng hộ*).

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai hỗ trợ nhân dân phát triển các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế trong vườn hộ.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để biết, theo dõi, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2021 - 2025; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để xem xét, chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban của huyện;
- Trung tâm VH - TT - DL và TT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện;
- Lưu VT-LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**